

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **51** /2017/HSST
Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Nghị;
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Văn phòng ấp P, xã Đa P xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Trọng Trí, sinh năm 1995 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; cha Trần Văn Trang, sinh năm 1967; mẹ Ngô Thị Thanh Vân, sinh năm 1970; chị em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; vợ Thị Hoàn Thi, sinh năm 1996.

Chưa có tiền án, tiền sự;

Bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 10 năm 2017 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG:

Bị hại:

Ông Phan Hoài Phương, sinh năm 1978; Cư trú: Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Bằng, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cháu Phan Tuấn Huy (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/08/2017, Trần Trọng T uống rượu cùng Nguyễn Văn H tại nhà ông H thuộc ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. Trong lúc uống rượu, T mời ông Phan Hoài P cùng tham gia uống rượu nhưng ông P từ chối. T trở vào tiếp tục uống rượu với ông H, sau đó đi ra phía sau thấy cây dao trên vách nhà, T lấy cây dao giấu vào người rồi đi đến sau lưng ông P. T dùng tay phải cầm dao đâm từ trên xuống 02 lần trúng vào vùng vai ông P gây thương tích. Xong, T trở lại nhà ông H ném dao xuống sàn rồi đi về nhà. Ông P được đưa điều trị tại Bệnh viện Đa khoa An Phú, Bệnh viện Khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc và Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 17/8/2017 được xuất viện.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y số 274/2017/TgT ngày 05/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Sẹo vai phải kích thước 2.5 x 0.2cm;
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay phải kích thước 1.5 x 0.2cm, đứt giả phình động mạch nách phải, phẫu thuật cắt nối động mạch;
- Tồn thương thần kinh giữa tay phải gây cô tật.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phan Hoài P là 27%

Tại Bản cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Trọng T, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp nội dung vụ án, thừa nhận hành vi sai trái và tỏ thái độ hối hận. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông P.

Ông Phan Hoài P có yêu cầu xử lý hình sự đối với T và yêu cầu T bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập trong thời gian điều trị và mất khả năng lao động về sau với tổng số tiền 88.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, ông P đã nhận từ gia đình bị cáo T số tiền 14.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của ông P là 74.000.000 đồng.

Trong bài luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi; nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trọng T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với người bị hại; tịch thu tiêu hủy hung khí gây án.

Bị cáo T và bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện A, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai của họ; lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Xét thấy lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người làm chứng; đối chiếu biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, chứng nhận thương tích, kết luận giám định với hung khí gây án mà bị cáo sử dụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 03/08/2017, bị cáo Trần Trọng T đã có hành vi dùng dao tự chế sắc, nhọn bằng kim loại (Là hung khí nguy hiểm) cố ý đâm 02 lần vào vùng vai của ông Phan Hoài P gây thương tích cho ông Phương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 27%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của ông P và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Xác định, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đối với bị cáo Trần Trọng T là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Trần Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất của vụ án*: Tính mạng, sức khỏe con người là tài sản vô giá và được pháp luật bảo vệ. Bất kỳ ai, ở cương vị nào xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì việc ông P từ chối không tham gia uống rượu mà T dùng dao sắc, nhọn đâm ông P là hành vi hết sức nguy hiểm, là cách cư xử thiếu văn hóa, thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Hành vi này đáng bị lên án và cần trừng trị nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về lượng hình*: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo mới phạm tội lần đầu; bị cáo thuộc diện hộ nghèo; cha mẹ bị cáo đã ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với bà ngoại và vợ bị cáo đang mang thai; ông cố ngoại của bị cáo là ông Ngô Huỳnh C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo là lao động chính, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; với việc xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa như đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát để bị cáo có thời gian được cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp*:

Tang vật thu giữ trong vụ án là cây dao tự chế, là hung khí bị cáo sử dụng gây án. Xét không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại 88.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông P số tiền 14.000.000 đồng, nên buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường phần còn lại là 74.000.000 đồng.

[6] *Về án phí*: Xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo (Có sổ hộ nghèo), nên miễn án phí dân sự; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam 21/10/2017 (*Ngày hai mươi một tháng mười năm hai ngàn không trăm mười bảy*).

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Trần Trọng T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Phan Hoài P số tiền 74.000.000 (*Bảy mươi bốn triệu*) đồng.

Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao tự chế, cán nhựa, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Trần Trọng T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Thời hạn kháng cáo của bị cáo, bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2017) để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- STP tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện A (2);
- NTG - CAH. A (1);
- Bị cáo T (1);
- Bị hạ (1);
- THADS huyện A (1);
- THA hình sự (1);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sáu

